

Số: 44/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026
thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 5)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 3);

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 4);

Xét Tờ trình số 539/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương (đợt 5); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Vốn chuẩn bị đầu tư:

- Giao chi tiết 6.268 triệu đồng cho 05 dự án.
- Điều chỉnh giảm 6.268 triệu đồng của 02 dự án.

2. Vốn thực hiện dự án:

- Giao chi tiết, điều chỉnh bổ sung 122.139 triệu đồng cho 09 dự án.
- Điều chỉnh giảm 122.139 triệu đồng của 01 dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

- Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khoá XI, Kỳ họp thứ Tư thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2026. /: *nguy*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT *nguy*



CHỦ TỊCH

Đồng Văn Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CÓ THỜI GIAN THỰC HIỆN VƯỢT QUÁ THỜI GIAN QUY ĐỊNH
(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
	TỔNG SỐ						1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672	116.000	
I	Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hậu Giang						1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672	116.000	
**	Dự án chuyển tiếp						1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672	116.000	
1	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, huyện Châu Thành A	xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ	B	7007216	2010-2026	1736/QĐ-UBND, 19/8/2010; 1015/QĐ-UBND, 11/6/2025; 1887/QĐ-UBND, 22/4/2026	1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672	116.000	



Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 44/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch/ Quyết định đầu tư	TMDT		Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2026 giao chi tiết, điều chỉnh (tăng/giảm)				Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương					Bội chi ngân sách địa phương (Chính phủ vay về cho địa phương vay lại)
														Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSQT			
TỔNG SỐ																			
A	Vốn chuẩn bị đầu tư						2.856.416	2.439.389	1.420.061	1.073.052	1.003.052	486.604					486.604		
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố						5.176	5.176	5.176	153	153	8.104	5.568	5.568			8.104		
1	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại phường Tân An, thành phố Cần Thơ	Phường Tân An, thành phố Cần Thơ			2026-2030	Quyết định số 892/QĐ-SNNMT ngày 15/5/2026	3.447	3.447	3.447				3.447	3447			3.447		
2	Di dời bãi rác số 8	Phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ			2026-2030	Quyết định số 862/QĐ-SNNMT ngày 08/5/2026	1.729	1.729	1.729				1.729	1.729			1.729		
3	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030	thành phố Cần Thơ			2026-2030	Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	392	392	392				392	392			392		
II	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố						7.088	7.088	800	153	153	100	600	600			700		
1	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Phường An Bình	B		2026	3094/UBND-XĐĐT ngày 28/6/2025 229/QĐ-BQLDA ngày 08/9/2025	3.948	3.948	100			100	(100)	(100)					
2	Khu tái định cư quận Thốt Nốt (khu 2)	phường Thuận Hưng	B	8163758	2026	416/QĐ-BQLDA ngày 31/10/2025	2.414	2.414	100	153	153		100	100			100		
3	Trường Trung học phổ thông Vĩ Thủy	xã Vĩ Thủy	C		2026	388/QĐ-BQLDA ngày 22/4/2026	726	726	600				600	600			600		
III	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố						8.004	8.004	8.004			8.004	(6.168)	(6.168)			1.836		
1	Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 931C	Phường Vĩ Thanh, phường Thuận Hòa	B	8174481	2026-2030	3224/UBND-XĐĐT ngày 26/12/2025 07/QĐ-BQLDA ngày 07/01/2026	8.004	8.004	8.004			8.004	(6.168)	(6.168)			1.836		
B	Vốn thực hiện dự án						2.836.148	2.419.121	1.406.081	1.072.899	1.002.899	478.500					478.500		
I	Sở Giáo dục và Đào tạo						24.000	24.000	60	21.667	21.667		60	-	-	60	60		
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng						24.000	24.000	60	21.667	21.667		60			60	60		
1	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 8, lớp 11, tỉnh Sóc Trăng	thành phố Cần Thơ	C	8105430	2024-2025	Số 3160/QĐ- UBND, 11/12/2024	12.000	12.000	32	11.495	11.495		32			32	32		
2	Dự án Đầu tư Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 9, lớp 12, tỉnh Sóc Trăng	thành phố Cần Thơ	C	8105431	2024-2025	Số 3161/QĐ- UBND, 11/12/2024	12.000	12.000	28	10.172	10.172		28			28	28		
II	Sở Công Thương						31.855	31.855	38	25.880	25.880		38			38	38		
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đã được phê duyệt quyết toán						31.855	31.855	38	25.880	25.880		38			38	38		
1	Lập dự án thiết kế, đường nối Quốc lộ 91 C đến khu du lịch Hồ Bè	Huyện Vĩnh Châu	C	7005413	2007-2008		825	825	3	733	733		3			3	3		
2	Điện khí hoá các khu dân cư trên địa bàn huyện Thạnh Mỹ	Huyện Thạnh Mỹ	C	7203314	2010-2012	1386/QĐHC-CTUBND, 11/5/2008	31.030	31.030	35	25.147	25.147		35			35	35		
III	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố						11.500	11.500	38	10.929	10.929		38			38	38		
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng						11.500	11.500	38	10.929	10.929		38			38	38		
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo Sân đường Kho Quân khí	xã Hòa An, thành phố Cần Thơ	C	7004686	2022-2023	Số 41/QĐ-SKHDT ngày 08/3/2022	8.000	8.000	18	7.761	7.761		18			18	18		
2	Dự án Ban Chỉ huy quân sự xã Vĩ Thắng	Xã Vĩ Thủy, thành phố Cần Thơ	C	7004686	2024-2025	Số 138/QĐ-SKHDT ngày 01/8/2024	3.500	3.500	20	3.168	3.168		20			20	20		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2026 giao chi tiết, điều chỉnh (tăng/giảm)					Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSQT	Bội chi ngân sách địa phương (Chính phủ vay về cho địa phương vay lại)		
							Tổng số	Trong đó: vốn NSDP											
IV	Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hậu Giang						1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672		116.000			116.000		116.000	
**	Dự án chuyển tiếp						1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672		116.000			116.000		116.000	
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, huyện Châu Thành A	xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ	B	7007216	2010-2026	1736/QĐ-UBND, 19/8/2010; 1015/QĐ-UBND, 11/6/2025; 1887/QĐ-UBND, 22/4/2026	1.089.303	672.276	116.000	625.672	555.672		116.000			116.000		116.000	
V	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố						1.670.500	1.670.500	1.289.942	380.558	380.558	478.500	(116.139)			(116.139)		362.361	
**	Dự án chuyển tiếp						1.670.500	1.670.500	1.289.942	380.558	380.558	478.500	(116.139)			(116.139)		362.361	
1	Tuyến đường và cầu Ba Láng nối Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh	xã Thạnh Xuân	C	8117971	2024-2026	481/QĐ-UBND, 19/3/2025	70.500	70.500	32.500	38.000	38.000	26.500	6.000			6.000		32.500	
2	Cầu và đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Vĩ Thanh	Phường Vĩ Thanh, phường Vĩ Tân, xã Hòa Lưu	A	8023724	2024-2029	350/QĐ-UBND 28/02/2025	1.600.000	1.600.000	1.257.442	342.558	342.558	452.000	(122.139)			(122.139)		329.861	
VI	UBND Phường Phú Lợi (dự án từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sóc Trăng chuyển giao)						8.990	8.990	3	8.193	8.193		3			3		3	
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng						8.990	8.990	3	8.193	8.193		3			3		3	
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ km 129 đến đường Lê Duẩn), phường 4 thành phố Sóc Trăng	Phường Phú Lợi	C	7926553	2024-2025	1523/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	8.990	8.990	3	8.193	8.193		3			3		3	